TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 20 /7 / 2022;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- THÀNH PHỐ T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kiều Đăng Cường- Phó phòng giáo dục huyện T;

2. Bà Nguyễn Thị Mai – CB hưu trí;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lân, Thư ký, Toà án nhân dân huyện T, thành phố T.

- Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Triệu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 29/12/1991, tại huyện T, Thành phố T; nơi cư trú: Thôn Đồng Sống, xã T, huyện T, Thành phố T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Ư (đã chết); con bà Nguyễn Thị N , sinh năm 1965; Vợ: Khắc Thị L n, sinh năm 1991, con: 02 (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014);Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ : Từ ngày 29/10/2021, tạm giam: Từ ngày 07/11/2021 đến ngày 07/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Bị cáo hiên tại ngoại. Danh chỉ bản số 297 do Công an huyện T lập ngày 07/11/2021. Có mặt.

2. Đỗ Văn Đ (tên gọi khác Đỗ Duy K **),** sinh ngày 30/4/1995 tại huyện T, Thành phố T; nơi cư trú: Thôn Yên, xã T, huyện T, Thành phố T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Đỗ Văn D (đã chết); con bà Lê Thị L , sinh năm 1957; Vợ, con: chưa có;Tiền án :

+ Bản án số 111/2012/HSST ngày 06/9/2012, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội cướp T4 sản. Bị cáo còn phải nộp 200.000đ tiền án phí và 213.000đ tiền thu lời bất chính. Bản án này bị cáo đã chấp hành xong.

+ Bản án số 192/2015/ HSST ngày 29/9/2015, Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù về tội Chưa mại dâm với tình tiết tái phạm, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2019 và án phí ngày 31/5/2016. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 29/10/2021, tạm giam từ ngày 07/11/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Số I Công an thành phố T. Danh chỉ bản số 305 do Công an huyện T lập ngày 07/11/2021. Có mặt.

3. Kiều Duy T, sinh ngày 30/6/2000; tại huyện T, Thành phố T; nơi cư trú: Thôn Phú Đa 1, xã Cần Kiệm, huyện T, Thành phố T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Kiều Văn Th , sinh năm 1964; con bà Bùi Thị H , sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có;Tiền án:

- Bản án hình sự số 88/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố T xử phạt Kiều Duy T 18 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng.

Tiền sự: không; Tạm giữ: Từ ngày 29/10/2021, tạm giam: Từ ngày 07/11/2021 tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố T. Danh chỉ bản số 304 do Công an huyện T lập ngày 07/11/2021. Có mặt.

4. H T T1, sinh ngày 07/11/1991, tại Hà Giang; nơi đăng ký HKTT: Nà Lầu, xã L, huyện V, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Yên, xã T, huyện T, Thành phố T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông H Công Tiến, sinh năm 1968; con bà Phạm Thị H , sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thị N , sinh năm 1992; con: 02 con sinh năm 2013, 2021; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Danh chỉ bản số 082 do Công an huyện T lập ngày 17/3/2022. Có mặt.

5. Nguyễn Văn Th, sinh ngày 12/01/1992; tại huyện T, Thành phố T; Nơi ĐKHKTT: Thôn Yên, xã T, huyện T, Thành phố T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1965 (đã chết); con bà Nguyễn Thị L , sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có;Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Danh chỉ bản số 083 do Công an huyện T lập ngày 17/3/2022. Có mặt.

6. Nguyễn Xuân H, sinh ngày 30/6/1992; tại huyện T, Thành phố T; Nơi ĐKHKTT: Thôn Yên, xã T, huyện T, Thành phố T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn

giáo: không; Con ông Nguyễn Văn H , sinh năm 1955 (đã chết); con bà Nguyễn Thị D sinh năm 1961; Vợ: Lê Thị L , sinh năm 1994, con: 02 con sinh năm 2010 và 2016;Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Danh chỉ bản số 081 do Công an huyện T lập ngày 17/3/2022. Có mặt.

7. Nguyễn Đức Th, sinh ngày 29/4/1999; tại huyện T, Thành phố T; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đình Giữa, xã Bình Phú, huyện T, Thành phố T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết); con bà Nguyễn Thị Tr , sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị H , sinh năm 2001, con: 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Danh chỉ bản số 091 do Công an huyện T lập ngày 17/3/2022. Có mặt.

8. Vũ Bảo S, sinh ngày 16/9/1994; tại huyện T, Thành phố T; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đông, xã Hữu Bằng, huyện T, Thành phố T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Vũ Thành L (L), sinh năm 1959; con bà Phan Thị T3, sinh năm 1962; Vợ, con: chưa có;Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Danh chỉ bản số 084 do Công an huyện T lập ngày 17/3/2022. Có mặt.

9. Nguyễn Minh H, sinh ngày 19/7/2000; tại huyện T, Thành phố T; Nơi ĐKHKTT: Thôn Ngũ S, xã Lại Thượng, huyện T, Thành phố T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn H , sinh năm 1975; con bà Nguyễn Thị L sinh năm 1982; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 2003, con: 01 con sinh năm 2022;Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Danh chỉ bản số 086 do Công an huyện T lập ngày 22/3/2022. Có mặt.

10. Nguyễn Hữu Đ1 sinh ngày 23/5/1998; tại huyện Q, Thành phố T; Nơi ĐKHKTT: Thôn Du Nghệ, thị trấn Q, huyện Q, Thành phố T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1965; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; Vợ, con: chưa có;Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Danh chỉ bản số 079 do Công an huyện T lập ngày 17/3/2022. Có mặt.

11. Đinh Trọng Ngh, sinh ngày 03/5/2004; tại thị xã S Tây, Thành phố T; Nơi ĐKHKTT: Thôn Thống Nhất, xã S , thị xã S , Thành phố T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Đinh Viết V , sinh năm 1980; con bà Trần Thị Th , sinh năm 1983; Vợ, con: chưa có;Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Danh chỉ bản số 080 do Công an huyện T lập ngày 17/3/2022. Có mặt.

Người Đ1 diện hợp pháp của bị cáo Ngh: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1983

(mẹ đẻ bị cáo); có mặt;

Địa chỉ: Thôn Khoang Sau, xã S , thị xã S , Thành phố T;

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Trọng Ngh: Bà Nguyễn Phương A – Trợ giúp viên, Trung T3 trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố T; có mặt;

12. Kim Văn Đ3, sinh ngày 25/11/1999; tại huyện T, Thành phố T; Nơi ĐKHKTT: Thôn H Xá, xã L, huyện T, Thành phố T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Kim Văn T , sinh năm 1968; con bà Nguyễn Thị C , sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có;Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 29/10/2021, tạm giam: 07/11/2021 đến ngày 19/11/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Danh chỉ bản số 299 do Công an huyện T lập ngày 07/11/2021. Có mặt.

13. Cấn Minh T3, sinh ngày 01/7/1999; tại huyện T, Thành phố T; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đầu Làng, xã Bình Phú, huyện T, Thành phố T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Cấn Văn V , sinh năm 1971; con bà Nguyễn Thị Th , sinh năm 1975; Vợ, con: chưa có;Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 29/10/2021, tạm giam: Từ ngày 07/11/2021 đến ngày 07/12/2021. Danh chỉ bản số 298 do Công an huyện T lập ngày 07/11/2021. Có mặt.

14. Vương M Q, sinh ngày 14/7/2003; tại huyện T, Thành phố T; Nơi ĐKHKTT: Thôn Ngũ S, xã Lại Thượng, huyện T, Thành phố T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Vương Văn Th , sinh năm 1979; con bà Nguyễn Thị L , sinh năm 1979; Vợ, con: chưa có;Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 29/10/2021 đến ngày 07/11/2021, tạm giam: Không. Danh chỉ bản số 296 do Công an huyện T lập ngày 17/11/2021. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Vương Duy T1, sinh năm 2002; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn Ngũ S, xã Lại Thượng, huyện T, Thành phố T;

2.Anh Nguyễn Duy T4, sinh năm 1998; vắng mặt;

Trú tại: Tổ dân phố Du Nghệ, thị trấn Q, huyện Q , Thành phố T;

3. Anh Khuất Duy M, sinh năm 1997; vắng mặt;

Trú tại: Thôn Phú Đa 1, xã Cần Kiệm, huyện T, Thành phố T;

4.Anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1997; vắng mặt;

Trú tại: Thôn Nội, xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố T;

5.Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 2000; vắng mặt;

Trú tại: Thôn Nhuệ, xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố T;

6. Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1995; vắng mặt;

Trú tại: Thôn P 1, xã C, huyện T, Thành phố T;

7. Anh Tạ Anh T2, sinh năm 1999; vắng mặt;

Trú tại: Thôn P 1, xã C, huyện T, Thành phố T;

8.Anh Trịnh Văn T2, sinh năm 1980; vắng mặt;

Trú tại: Số nhà 9129, P, thị trấn P, huyện Đ, Thành phố T;

9.Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 2002; vắng mặt;

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, Thành phố T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T4 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2021, bị cáo Nguyễn Văn Đ (Sinh năm: 1991, trú tại: Thôn Đồng Sống – T – T – T hay gọi là Đ Cóc) có xảy ra mâu thuẫn với bị cáo Vũ Bảo S (SN: 1994, trú tại: thôn Đông – Hữu Bằng – T – T) liên quan đến việc tranh giành địa bàn và khách xăm hình, từ việc bị cáo S và bị cáo Đ Cóc đăng bài viết lên Facebook chửi nhau. Đến khoảng 22 giờ ngày 24/10/2021, bị cáo Đ Cóc cùng bị cáo Nguyễn Đức Th (SN: 1998, trú tại: Thôn Đình Giữa – Bình Phú – T – T) đến quán ăn đêm tại xã Lại Thượng – T – T uống rượu cùng với Vương T Toàn (SN: 1994, trú tại: Lại Thượng – T – T), trong lúc uống rượu Toàn nói với bị cáo Đ Cóc để Toàn gọi bị cáo Kim Văn Đ3 (SN: 1999, trú tại: H Xá – Lại Thương- T – T) ra để nói chuyện hoà giải liên quan đến chuyện bị cáo Đ Cóc và bị cáo S có mẫu thuẫn trên mạng xã hội, sau đó Toàn gọi cho bị cáo Đ3 rủ đến quán ăn đêm. Khoảng 05 phút sau, bị cáo Đ3 đi cùng bị cáo Nguyễn Minh H (SN: 2000, trú tại: Ngũ S – Lại Thượng- T – T), bị cáo Vương M Q (SN: 14/07/2003, trú tại: Ngũ S – Lại Thượng- T – T) đến quán ăn đêm thì gặp bị cáo Đ Cóc. Tại đây bị cáo Đ Cóc nói với bị cáo Đ3 là "Thằng S nó sống lệch với anh, anh không chơi với nó nữa", bị cáo Q nói "anh S là anh của em anh đừng nói xấu anh ý ở đây". Bị cáo Đ Cóc trả lời "kể cả bây giờ mày gọi anh mày lên đây tao đánh thẳng mặt nó luôn" sau đó bị cáo Đ Cóc, bị cáo Th ra về. Bị cáo Q gọi điện thoại cho bị cáo S kể về việc bị cáo Đ Cóc nói xấu tại quán ăn đêm. Khoảng 24 giờ cùng ngày, bị cáo Đ Cóc đăng bài viết trên Facebook chửi bị cáo S với nội dung "Thằng S Vũ ngày mai mày không lên xin lỗi tao thì bố mẹ mày khổ cả cuộc đời" thì bị cáo S cũng đăng bài viết chửi lại bị cáo Đ Cóc. Sau đó bị cáo Đ Cóc và bị cáo S xóa bỏ các bài viết chửi nhau.

Khoảng 01 giờ ngày 25/10/2021, bị cáo Đ Cóc cầm theo 01 chiếc đao tự chế dài khoảng 70 cm đi cùng bị cáo Kiều Duy T (SN: 2000, trú tại: Cần Kiệm – T – T, là em xã hội của bị cáo Đ cóc) đến nhà bị cáo S với mục đích để đánh nhau,

nhưng bố mẹ bị cáo S can ngăn, thì bị cáo Đ Cóc cùng bị cáo T đi về. Khoảng 11 giờ cùng ngày bị cáo Đ Cóc cùng bị cáo Đỗ Văn Đ (Sinh năm: 1995 hay gọi Đ Dậu), bị cáo Nguyễn Văn Th (Sinh năm: 1992 hay gọi Th Nhề), bị cáo Nguyễn Xuân H (Sinh năm: 1992 hay gọi H Tàu)đều trú tại thôn Yên- T- T- T, H T T1 (Sinh năm: 1992 hay gọi T1 Hà, trú tại Thôn Nà Lầu – Linh Hồ - Vị Xuyên – Hà Giang) và bị cáo Nguyễn Đức Th, bị cáo Kiều Duy T uống bia tại quán bia Doãn Béo ở thôn Yên – T- T – T. Trong lúc uống bia bị cáo Đ Cóc kể với cả nhóm về việc đang xảy ra mâu thuẫn với bị cáo S và bị cáo S đang rủ đánh nhau, thì bị cáo Đ Dậu nói là "Đánh thì đánh", bị cáo Th nói "tuỳ anh, anh muốn như thế nào thì như thế ấy" rồi cả nhóm tiếp tục uống bia đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, nhóm của bị cáo Đ Cóc rủ nhau đi ra Cầu Khum thuộc thôn Yên – T- T chơi. Tại Cầu Khum bị cáo Đ Dậu nói với những người trong nhóm là "Em lượn một vòng lên quán xăm xem có ai không". Lúc này bị cáo T1 Hà và bị cáo T xin đi theo, sau đó các bị cáo Đ Dậu, T, T1 đi xe máy kẹp 3 đi đến quán xăm có tên "Dragon Tatoo" địa chỉ thôn Tây Phương- T- T. Lúc này gặp bị cáo Nguyễn Minh H chủ quán "Dragon Tatoo" đang chuẩn bị xăm hình cho Vương Duy T1 (SN: 2002, trú tại: Ngũ S – Lại Thượng- T). Bị cáo Đ Dậu nói với bị cáo H "Tao là em của anh Đ quán xăm ở trên, hôm nay tao đến đóng quán của mày được không, mày gọi thằng S Vũ và thằng T3 Rùa đến đây gặp tao". Bị cáo H đi vào nhà vệ sinh và gọi điện thoại cho bị cáo Đ3 và bị cáo Q kể việc có người đến quậy ở quán và đòi gặp bị cáo S và bị cáo T3. Cùng lúc này bị cáo Đ Dậu, bị cáo T dùng tay tát và đấm khoảng 4-5 phát vào đầu và mặt của Vương Duy T1. Khi bị cáo H gọi điện cho bị cáo Q thì bị cáo S ở bên cạnh bị cáo Q nên biết được việc bị cáo H bị người của nhóm bị cáo Đ Cóc đến đánh và phá quán. Do vậy bị cáo S gọi cho bị cáo Đ3 rủ xuống quán bị cáo H để đánh nhau với nhóm bị cáo Đ Cóc. Khoảng 10 phút sau các bị cáo Đ Dậu, T1 Hà, T đi xe máy về Cầu Khum, bị cáo Đ Dậu kể lại cho bị cáo Đ Cóc "em vừa đi đến quán thằng H tát cho nó phát, nó chạy lên đồi". Cùng lúc này bị cáo S rủ Nguyễn Hữu T2 (SN: 1997) và Nguyễn Văn T2 (SN: 2000) đều trú tại xã Đ – Hoài Đức – T là bạn xã hội của bị cáo S, bị cáo Nguyễn Hữu Đ1 (Sinh năm: 1998, trú tại: TDP Du Nghệ - thị trấn Q- Q- T) và Nguyễn Duy T4 (Sinh năm: 1998, trú tại: TDP Phố Huyện – TT Q – Q – T) đi cùng bị cáo Cấn Minh T3 (Sinh năm: 1999, trú tại: Thôn Đầu Làng – Bình Phú – T – T), bị cáo Q đi cùng đến quán của bị cáo H. Khi đến quán bị cáo S gọi điện thoại cho Khuất Duy M (Sinh năm: 1997, trú tại Phú Đa 1- Cần Kiệm- T- T) và Nguyễn Xuân P (Sinh năm: 1995, trú tại thôn Yên- T- T – T) đến để hỏi xem có biết những người đến quậy tại quán của H là ai. Sau đó bị cáo Đ3 đi cùng bị cáo Đinh Trọng Ngh (Sinh ngày: 05/03/2004, trú tại: thôn Thống Nhất - xã S Đông- S Tây – T em xã hội của bị cáo Đ3) đến quán của bị cáo H, bị cáo Đ3 gọi điện thoại cho Tạ Anh T2 (Sinh năm: 1999, trú tại Phú Đa 1- Cần Kiệm- T – T) đến để hỏi xem có biết những người đến quậy tại quán của bị cáo H là ai. Sau đó M và T2 đến quán của bị cáo H gặp bị cáo S và bị cáo Đ3. Sau khi được bị cáo H kể lại sự việc bị người của nhóm bị cáo Đ Cóc đến quậy quán và đánh khách xăm hình thì bị cáo S bảo bị cáo T3 gọi hẹn bị cáo Đ Cóc, Đ Dậu đến

quán bị cáo H. Bị cáo T3 mượn máy điện thoại của bị cáo H nhắn tin cho bị cáo Đ Dậu với nội dung "tao đang ở quán xăm mày gọi Đ cóc ra đây nói chuyện" ý là rủ đến quán bị cáo H đánh nhau. Bị cáo T3 nhắn tin cho bị cáo T với nội dung "ra đây solo 1-1 với tao". Lúc này bị cáo Đ Dậu nói cho bị cáo Đ Cóc biết bị cáo T3 đang hẹn đến quán xăm của bị cáo H đánh nhau. Bị cáo Đ Cóc nói "lên thì lên thôi", Bị cáo Đ Cóc nói với các bị cáo Đ Dậu, T, T1, Th, Th, H "Thế về chuẩn bị tí đồ để đánh" thì tất cả đồng ý, khi về nhà bị cáo Đ Cóc thì bị cáo T nói với mọi người trong nhóm là "bọn nó có gần 20 người đang đợi trên kia". Nghe vậy bị cáo Đ Cóc đưa mọi người vào trong nhà lấy đồ để đi đánh nhau, bị cáo Đ Cóc cầm 01 dao phay dài khoảng 40cm, bị cáo Đ Dậu cầm một chiếc Đao tự chế dài khoảng 70 cm, bị cáo T cầm gậy bóng chày bằng kim loại dài khoảng 75cm, bị cáo T1 cầm gậy sắt hộp vuông dài khoảng 1,5m, bị cáo Th cầm 01 con dao chuôi gỗ dài khoảng 20cm, lưỡi rộng khoảng 02cm (dạng dao gọt hoa quả). Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm bị cáo Đ Cóc đi 4 xe máy, trong đó bị cáo Th điều khiển xe máy Wave, BKS: 33P6 – 6039 chở bị cáo T ngồi sau cầm gậy bóng chày bằng kim loại; Bị cáo H điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream chở bị cáo Đ Cóc ngồi sau cầm dao phay; Bị cáo Th điều khiển xe chở bị cáo T1 Hà cầm gậy tuýp sắt; Bị cáo Đ Dậu cầm đao tự chế đi xe một mình. Tất cả di chuyển đến trước cửa quán xăm "Dragon Tatoo" của bị cáo H thì gặp nhóm của bị cáo S gồm có: các bị cáo S, Đ3, H, Ngh, Q, T3,Đ1 cùng Vương T T1, M, P, Hữu T2, Văn T2, Anh T2, T4đang đứng trước cửa quán. Bị cáo Đ Cóc cầm dao phay, bị cáo Đ Dậu cầm đao tự chế, bị cáo T cầm gậy bóng chày, bị cáo T1 cầm tuýp sắt, bị cáo Th cầm dao gọt hoa quả, bị cáo Th, H không cầm vật gì cùng nhau rượt đuổi đánh nhóm của bị cáo S. Nhóm của bị cáo S bỏ chạy khoảng 40 – 50 mét thì bị cáo S hô "Tất cả anh em nhặt gạch đứng lại xem nó thế nào". Thì lúc này các bị cáo S, Đ3, H, Ngh, Q, T3, Đ1, cùng nhau nhặt gạch tại rìa đường với ý định ném về phía nhóm bị cáo Đ Cóc nhưng chưa ném, còn Hữu T2 và Văn T2 bỏ chạy và thuê xe taxi đi về, Vương T T1 bỏ chạy vào nhà dân trốn, M và Anh T2 bỏ chạy về phía đồi thông. Cùng lúc này Nguyễn Xuân P lao tới cản nhóm bị cáo Đ Cóc lại và nói "Thôi các anh ơi toàn anh em của em đánh nhau làm gì về đi cả công an đến lại to chuyện". Thì bị cáo Đ cóc cầm dao chỉ về phía bị cáo S và nói "thằng S Vũ tao cho mày 5 ngày để xuống xin lỗi tao". Lúc này M đi xuống can ngăn khuyên nhóm bị cáo Đ cóc đi về, sau đó M và Anh T2 đi về nhà. Nhóm bị cáo Đ Cóc đi về nhưng bị cáo Th ở lại và đi lên nói chuyện với nhóm bị cáo S do bị cáo Th cũng quen biết bị cáo S. Lúc này bị cáo T3 nói với bị cáo Ngh "nhặt mấy viên gạch ra đây đề phòng chúng nó quay lại", bị cáo Ngh đồng ý và nhặt 03 viên gạch để lại gần nơi nhóm bị cáo S đứng. Khoảng 15 giờ 40 phút nhóm bị cáo Đ Cóc ra về, bị cáo Th điều khiển xe chở Đ Dậu cầm đao tự chế ngồi phía sau, khi đi gần ngã tư T thì bị cáo Đ Dậu nói với bị cáo Th "quay lại để em tìm điện thoại" bị cáo Th chở bị cáo Đ Dậu quay lại trước cửa quán xăm của bị cáo H thì gặp P và nói "em quay lại tìm điện thoại", cùng lúc này các bị cáo S, Đ3, H, Q, T3, Ngh, Đ1 cầm gạch ném về phía của bị cáo Đ Dậu, Vương T T1 cầm gạch với ý định ném bị cáo Đ Dậu nhưng chưa ném. Bị cáo S

cầm 02 viên gạch ném về phía bị cáo Đ Dậu thì trúng một phát vào khửu tay trái và một phát trượt qua gò má trái của bị cáo Đ Dậu. Bị cáo Đ Dậu cầm đao tự chế lao tới đứng đối diện bị cáo S cách 60 cm và chém 01 phát hướng từ trên xuống dưới, bị cáo S giơ tay phải lên đỡ thì trúng vào cổ tay phải, bị cáo T3 rùa cầm 03 viên gạch lao tới ném vào người bị cáo Đ Dậu và trúng 01 phát vào chân. Cùng lúc này nhóm bị cáo Đ Cóc rủ nhau quay lại tìm bị cáo Đ Dậu và bị cáo Th, do xe máy của bị cáo H đang đi cũ và bị hỏng nhiều bộ phận nên bị cáo H đi chậm phía sau nhóm bị cáo Đ Cóc. Nhóm bị cáo Đ Cóc khi quay lại quán xăm Dragon Tatoo nhìn thấy bị cáo Đ Dậu bị đánh nên bị cáo Đ Cóc cầm dao phay, bị cáo T cầm gậy bóng chày, bị cáo T1 cầm tuýp sắt đuổi đánh lại nhóm của bị cáo S thì nhóm của bị cáo S bỏ chạy về hướng xã Cần Kiệm, lúc này bị cáo H mới đi xe máy đến nên không đuổi theo nhóm bị cáo S. Bị cáo S được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện T, còn nhóm của bị cáo Đ (Cóc) bỏ đi mang theo hung khí về quán bia Doãn Béo ở thôn Yên- T- T uống bia tiếp. Sau đó bị cáo Th mang hung khí về nhà cất giấu.

Hậu quả: Bị cáo Vũ Bảo S bị 01 vết dách ra dài khoảng 4cm, gãy đầu dưới xương trụ ở cổ tay phải được điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện T.

Bị cáo Đỗ Văn Đ bị sưng nề, trầy xước ngoài da ở khửu tay trái, mắt cá chân trái, gò má bên trái, đùi bên phải.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) T đao tự chế chuôi bằng gỗ dài 69cm, trong đó chuôi gỗ dài 22cm, phần lươi đao dài 47cm, lưỡi đao cùn.

- 01 (một) con dao phay dài 41cm, một lưỡi dao sắc, bản rộng 6,5cm.

- 01 (một) gậy bóng chày dài 75cm, S màu đen, đầu gậy dạng tròn chu vi 5,5cm, cán gậy dán băng dính màu đen.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Wave, BKS: 33P6-6039

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Wave, màu trắng, BKS: 29X2 – 1262

- 01 đoạn video thu được từ Camera nhà Nguyễn Văn Đ ngày 25/10/2021 ghi lại quá trình nhóm của Nguyễn Văn Đ về nhà Đ lấy hung khí để đi đánh nhau với nhóm của Vũ Bảo S.

- 01 đoạn video thu từ Camera nhà anh Đặng Văn Cường (Sinh năm: 1985, trú tại: Thôn Yên Lạc 1 – Cần Kiệm – T – T) ngày 25/10/2021 ghi lại quá trình nhóm của Vũ Bảo S nhặt gạch ném về phía nhóm Nguyễn Văn Đ và quá trình nhóm Nguyễn Văn Đ cầm hung khí đuổi đánh nhóm của Vũ Bảo S.

Bản kết luận giám định số 1092 ngày 01/11/2021 của Trung T3 pháp y T kết luận tỷ lệ phần trăm thương tích của bị cáo Vũ Bảo S như sau:

Các vết thương, vết mổ, vết dẫn lưu vùng mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng tay phải: 03%. Gãy đầu dưới xương trụ phải: 06%. Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 09%, cơ chế hình thành thương tích do vật có cạnh sắc gây nên.

Kết luận giám định cũng nêu, hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của các tổn thương đứt gân duỗi cổ tay trụ phải: Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định.

Ngày 17/03/2022 Vũ Bảo S có đơn từ chối giám định bổ sung thương tích và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngày 01/11/2021, Đỗ Văn Đ có đơn từ chối giám định thương tích và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngày 27/10/2021 Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, TP T có công văn số 170/BC-UBND và ngày 04/11/2021 Ủy ban nhân dân xã Cần Kiệm, huyện T, TP T có công văn số 56/BC-UBND đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện T xử lý nghiêm vụ gây rối trật tự công cộng ngày 25/01/2021, không để xảy ra những vụ việc tương tự gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến hình ảnh khu di tích văn hóa, lịch sử quốc gia đặc biệt Chùa Tây Phương.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, màu trắng BKS 29X2 - 1262 do bị cáo H T T1 điều khiển trong quá trình gây rối trật tự công cộng ngày 25/10/2021, quá trình điều tra xác định đây là chiếc xe của chị Phạm Thị Cúc, sinh năm: 1985, trú tại: Thôn Yên – T – T — T, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Cúc.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, BKS 33P6 - 6039 do bị cáo Nguyễn Văn Th điều khiển trong quá trình gây rối trật tự công cộng ngày 25/10/2021, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là của anh Khương Văn Tân, nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Khương Văn Tân là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 34/QĐ –VKS ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ, Kiều Duy T, H T T1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Đức Th, Vũ Bảo S, Nguyễn Minh H, Nguyễn Hữu Đ1, Đinh Trọng Ngh, Kim Văn Đ3, Cấn Minh T3, Vương M Q về tội "*Gây rối trật tự công cộng"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hinh sự;

Bị cáo Đỗ Văn Đ (Đỗ Duy Khánh), bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố T truy tố về tội "*Gây rối trật tự công cộng"* theo quy định tại điểm b,e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hinh sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1.Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, Điều

51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ từ 30 -36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án.

2.Áp dụng điểm b,e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Đỗ Văn Đ (Đỗ Duy Khánh) từ 30 -36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/10/2021.

3.Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Kiều Duy T từ 30 -36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/10/2021.

4.Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: H T T1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Đức Th, từ 24 – 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 48 - 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

5.Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Vũ Bảo S, Nguyễn Minh H, Nguyễn Hữu Đ1, Kim Văn Đ3, Cấn Minh T3, Vương M Q từ 24 – 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 48 - 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

6.Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 101; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt; Đinh Trọng Ngh từ 18 – 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 36- 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) T đao tự chế chuôi bằng gỗ dài 69cm, trong đó chuôi gỗ dài 22cm, phần lươi đao dài 47cm, lưỡi đao cùn; 01 (một) con dao phay dài 41cm, một lưỡi dao sắc, bản rộng 6,5cm; 01 (một) gậy bóng chày dài 75cm, S màu đen, đầu gậy dạng tròn chu vi 5,5cm, cán gậy dán băng dính màu đen.

Đối với 01 đoạn video thu được từ Camera nhà Nguyễn Văn Đ ngày 25/10/2021 ghi lại quá trình nhóm của Nguyễn Văn Đ về nhà Đ lấy hung khí để đi đánh nhau với nhóm của Vũ Bảo S và 01 đoạn video thu từ Camera nhà anh Đặng Văn Cường (Sinh năm: 1985, trú tại: Thôn Yên Lạc 1 – Cần Kiệm – T – T) ngày 25/10/2021 ghi lại quá trình nhóm của Vũ Bảo S nhặt gạch ném về phía nhóm Nguyễn Văn Đ và quá trình nhóm Nguyễn Văn Đ cầm hung khí đuổi đánh nhóm của Vũ Bảo S là T4 liệu chứng cứ lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Trọng Ngh: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo Đ và bị cáo S nên nhóm của bị cáo Đ đã dùng hung khí đuổi đánh nhóm của S, khi bị nhóm của Đ đuổi đánh, nhóm của S đã cầm gạch đuổi đánh lại nhóm của Đ. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội. Trong vụ án này bị cáo Ngh tuy có cầm gạch ném về phía nhóm của Đ nhưng không trúng ai, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi, 06 tháng 22 ngày) nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại các điều 90,91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, có ông nội là người có công với cách mạng, hoàn cảnh khó khăn bố mẹ ly hôn, bị cáo ở vời mẹ, mẹ bị cáo ốm đau bệnh tật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án thấp dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T4 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và T4 liệu, chứng cứ thu thập được. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ việc bị cáo Đ (Cóc) và bị cáo S có mâu thuẫn trên mạng xã hội. Khoảng 15 giờ 30 ngày 25/10/2021 các bị cáo Nguyễn Văn Đ (Cóc), Đỗ Văn Đ (Khánh), Kiều Duy T, H Văn T1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Đức Th có hành vi cầm theo dao phay, gậy bóng chày bằng kim loại, gậy sắt hộp, dao gọt hoa quả đuổi đánh nhóm của bị cáo Vũ Bảo S. Các bị cáo trong nhóm Vũ Bảo S gồm: Vũ Bảo S, Cấn Minh T3, Kim Văn Đ3, Vương M Q, Nguyễn Minh H, Nguyễn Hữu Đ1, Đinh Trọng Ngh, đã có hành vi cầm gạch đuổi đánh nhau với nhóm của Nguyễn Văn Đ tại khu vực Chùa Tây Phương, xã T, huyện T, thành phố T.

Hành vi đuổi đánh nhau trên đoạn đường liên xã Cần Kiệm - T gần khu vực chùa Tây Phương của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến hình ảnh khu di tích văn hóa, lịch sử quốc gia đặc biệt Chùa Tây Phương, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Tại thời điểm phạm tội các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đ (Cóc), Kiều Duy T, H Văn T1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Đức Th, Vũ Bảo S, Cấn Minh T3, Kim Văn Đ3, Vương M Q, Nguyễn Minh H, Nguyễn Hữu Đ1, Đinh Trọng Ngh đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Văn Đ (Đỗ Duy Khánh) nhân thân có 02 tiền án, bản án hình sự số 192 ngày 29/09/2015 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù về tội Chứa mại dâm với tình tiết tăng nặng " tái phạm", bị cáo chưa được xóa án, nay lại phạm tội. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, các bị cáo đuổi đánh nhau trên đoạn đường gần khu di tích văn hóa, lịch sử quốc gia đặc biệt Chùa Tây Phương, hành vi của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến hình ảnh xấu đến khu di tích văn hóa, lịch sử quốc gia đặc biệt, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần xem xét, đánh giá tính chất mức độ, vai trò của từng bị cáo trong vụ án để có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án.

Đối với Nguyễn Văn Đ (Cóc) là người có mâu thuẫn với bị cáo S trong việc tranh giành địa bàn và khách xăm hình, hai bên đăng bài trên Facebook chửi nhau, thách đố đánh nhau. Đ đã kể cho nhóm bạn của Đ về mâu thuẫn với S mục đích để rủ nhóm bạn tham gia đánh nhau với S, đồng thời là người chuẩn bị hung khí. Do vậy, vai trò của Đ cao hơn so với các bị cáo trong nhóm.

Đối với Đỗ Văn Đ khi nghe Đ Cóc kể về mâu thuẫn giữa S và Đ đã tích cực hưởng ứng, trực tiếp đi lấy hung khí và là người trực tiếp chém S. Đ Đậu có vai trò tích cực sau Đ Cóc.

Đối với Kiều Duy T, H Văn T1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Đức Th cùng đồng ý tham gia đi đánh nhau với nhóm của S, cầm hung khí và chủ động tấn công nhóm S nên có vai trò cao hơn nhóm S.

Đối với Vũ Hồng S khi biết nhóm của Đ lên quán xăm đánh H đã rủ các bị cáo đến để đánh nhau với nhóm của Đ, đồng thời bảo các bị cáo khác trong nhóm nhặt gạch để ném lại nhóm của Đ nên có vai trò cao hơn so với các bị cáo trong nhóm.

Đối với các bị cáo Cấn Minh T3, Kim Văn Đ3, Vương M Q, Nguyễn Minh H, Nguyễn Hữu Đ1, Đinh Trọng Ngh khi bị nhóm của Đ đuổi đánh và Đ Dậu chém S thì dùng gạch ném lại nhóm Đ, do nhóm của Đ Cóc đuổi đánh nhóm của S trước nên tính chất mức độ và vai trò của các bị cáo trong nhóm của bị cáo S hạn chế hơn so với nhóm của Đ Cóc.

[5].Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Kiều Duy T có một tiền án năm 2019 chưa được xóa nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội trong trương hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, H Văn T1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân H, Vũ Bảo S, Cấn Minh T3, Kim Văn Đ3, Vương M Q, Nguyễn Minh H, Nguyễn Hữu Đ1, Đinh Trọng Ngh đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6].Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Văn Đ (Khánh), Kiều Duy T, H T T1, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Xuân H sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong vụ án này có bị cáo Đinh Trọng Ngh phạm tội ở tuổi vị thành niên nên Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91,Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Đinh Trọng Ngh có ông nội là người có công với cách mạng, hoành cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7].Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có vai trò chính trong vụ án nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đỗ Văn Đ (Đỗ Duy Khánh) nhân thân có 02 tiền án, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; Kiều Duy T nhân thân có 01 tiền án chưa được xóa nên áp dụng hình phạt tù và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian.

Đối với các bị cáo T1, Th, H, Th, S, T3, Đ3, Q, H, Đ1, Ngh nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, phạm tội do bị rủ rê lôi kéo. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[8]. **Các tình tiết có ý Ngh đối với vụ án:**

- Đối với Vũ Hồng S bị Đỗ Văn Đ chém gây tổn hại sức khỏe 09%. Tuy nhiên, S không yêu cầu Cơ quan điều tra xử lý và không yêu cầu bồi thường nên không xét.

- Đỗ Văn Đ bị nhóm của S ném gạch trúng gây tổn lại sức khỏe nhưng Đ không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Do bị cáo Đ Dậu và bị cáo T dùng tay tát đấm vào mặt của Vương Duy T1 nên khi nhóm của Đ Cóc quay lại, Vương Duy T1 có hành vi nhặt gạch định ném về nhóm của Đ Cóc nhưng không ném, hành vi đó của Vương Duy T1 là bột phát và không bàn bạc với ai do đó không đồng phạm với các bị cáo khác trong vụ án. Việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với Vương Duy T1 là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Duy T4 đồng ý đi cùng với bị cáo Vũ Bảo S và bị cáo Nguyễn Hữu Đ1 đi lên quán xăm hình của bị cáo H với mục đích là đi đánh nhau, nhưng trong quá trình xảy ra sự việc T4 chỉ có hành vi tụ tập cùng nhóm bị cáo Vũ Bảo S. Khi nhóm bị cáo Đ Cóc đến đánh nhóm của bị cáo S thì T4 bỏ chạy khỏi nơi xẩy ra vụ việc. Do đó hành vi của T4 không đồng phạm với các bị cáo khác nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý hình sự đối với T4 là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Hữu T2 (SN: 1997) và Nguyễn Văn T2 (SN: 2000) đều trú tại xã Đ - Hoài Đức - T được bị cáo S gọi đến với mục đích để đi đánh nhau nhưng khi nhóm bị cáo Đ Cóc đuổi đánh lần thứ 1 thì Hữu T2 và Văn T2 lên xe taxi bỏ chạy, hành vi của Nguyễn Hữu T2 và Nguyễn Văn T2 không đồng phạm với các bị cáo khác nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý.

- Đối với Nguyễn Xuân P khi xảy ra sự việc đánh nhau, P can ngăn không cho hai nhóm đánh nhau và không tham gia việc đánh nhau giữa hai nhóm nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với P là có căn cứ.

- Đối với Kiều Duy M, Tạ Anh T2 chỉ có mặt nói chuyện với nhóm S, khi nhóm Đ Các đuổi đánh nhóm S thì M xuống can ngăn hai nhóm đánh nhau sau đó cùng Tạ Anh T2 đi về không tham đánh nhau. Vì vậy M và Anh T2 nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với chiếc xe máy Honda Dream, màu nâu của Đỗ Văn Đ, do Nguyễn Xuân H điều khiển. Sau khi sự việc xẩy ra bị cáo Đỗ Văn Đ đã bán chiếc xe máy của đó cho người mua bán sắt vụn. Đ không nhớ người mua, địa điểm mua bán. Do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe đó.

- Đối với 01 chiếc xe Honda Wave BKS 29V7-497.03 của bị cáo Nguyễn Đức Th điều khiển khi đuổi đánh nhóm bị cáo S. Sau khi sự việc xẩy ra bị cáo Th đã bán chiếc xe máy cho người đàn ông ông lạ mặt, bị cáo Th không nhớ địa chỉ mua bán. Do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe đó.

[9]. *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 01 (một) T đao tự chế chuôi bằng gỗ dài 69cm, trong đó chuôi gỗ dài 22cm, phần lươi đao dài 47cm, lưỡi đao cùn; 01 (một) con dao phay dài 41cm, một lưỡi dao sắc, bản rộng 6,5cm; 01 (một) gậy bóng chày dài 75cm, S màu đen, đầu gậy dạng tròn chu vi 5,5cm, cán gậy dán băng dính màu đen là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đoạn video thu được từ Camera nhà Nguyễn Văn Đ ngày 25/10/2021 ghi lại quá trình nhóm của Nguyễn Văn Đ về nhà Đ lấy hung khí để đi đánh nhau với nhóm của Vũ Bảo S và 01 đoạn video thu từ Camera nhà anh Đặng Văn Cường (Sinh năm: 1985, trú tại: Thôn Yên Lạc 1 – Cần Kiệm – T – T) ngày 25/10/2021 ghi lại quá trình nhóm của Vũ Bảo S nhặt gạch ném về phía nhóm Nguyễn Văn Đ và quá trình nhóm Nguyễn Văn Đ cầm hung khí đuổi đánh nhóm của Vũ Bảo S là T4 liệu chứng cứ nên lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[10]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn Đ (Đỗ Duy Khánh), Kiều Duy T, H Văn T1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Đức Th, Vũ Bảo S, Cấn Minh T3, Kim Văn Đ3, Vương M Q, Nguyễn Minh H, Nguyễn Hữu Đ1, Đinh Trọng Ngh phạm tội " *Gây rối trật tự công cộng";*

1.Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ 30** (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án.

2.Áp dụng điểm b,e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Đỗ Văn Đ** (Đỗ Duy Khánh) **30** (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/10/2021.

3.Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Kiều Duy T 27** (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/10/2021.

4.Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **H T T1 26** (hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Th 26** (hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Nguyễn Xuân H 26** (hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Nguyễn Đức Th 26** (hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

5.Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Vũ Bảo S 26** (hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Nguyễn Minh H 24** (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Nguyễn Hữu Đ1 24** (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Kim Văn Đ3 24** (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Cấn Minh T3 24** (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Vương M Q** từ **24** (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

6.Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91, Điều 98, Điều 101; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt; **Đinh Trọng Ngh** từ **18** (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đinh Trọng Ngh cho UBND xã S Đông, thị xã S Tây quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ, H T T1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân H, cho UBND xã T, huyện T, Thành phố T quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đức Th, Cấn Minh T3 cho UBND xã Bình Phú, huyện T, Thành phố T quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Bảo S cho UBND xã Hữu Bằng, huyện T, Thành phố T quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Minh H, Kim Văn Đ3, Vương M Q cho UBND xã Lại Thượng, huyện T, Thành phố T quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Đ1 cho UBND thị trấn Q, huyện Q, Thành phố T quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ngh vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự: khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch Thu tiêu hủy 01 (một) T đao tự chế chuôi bằng gỗ dài 69cm, trong đó chuôi gỗ dài 22cm, phần lươi đao dài 47cm, lưỡi đao cùn; 01 (một) con dao phay dài 41cm, một lưỡi dao sắc, bản rộng 6,5cm; 01 (một) gậy bóng chày dài 75cm, S màu đen, đầu gậy dạng tròn chu vi 5,5cm, cán gậy dán băng dính màu đen.
(Theo biên bản bàn giao vật chứng số 55 /2022/THA ngày 20/7/2022 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn Đ (Đỗ Duy Khánh), Kiều Duy T, H Văn T1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Đức Th, Vũ Bảo S, Cấn Minh T3, Kim Văn Đ3, Vương M Q, Nguyễn Minh H, Nguyễn Hữu Đ1, Đinh Trọng Ngh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo, người Đ1 diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa (cho bị cáo Ngh) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND thành phố T;*
- *CA, VKSND, THA huyện T;*
- *Bị cáo;*
- *UBND xã T, Lại Thượng, Bình Phú, Hữu Bằng, huyện T;*
- *UBND xã S Đông, TX S Tây;*
- *UBND thị trấn Q, huyện Q;*
- *Lưu HS, VP.*

Nguyễn Thị Thu Thuỷ